

KẾ HOẠCH

Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 295-KH/ĐUCA, ngày 07/3/2025 của Đảng ủy Công an Trung ương về tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Chỉ thị 48-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch tổng kết Chỉ thị số 48-CT/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm điểm, đánh giá toàn diện việc tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Chỉ thị số 48-CT/TW và Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW (gọi tắt là Kết luận số 13-KL/TW); chỉ rõ những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm tại cơ quan, đơn vị, địa phương; dự báo tình hình và kiến nghị, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, thực hiện công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tới.

2. Thông qua tổng kết Chỉ thị số 48-CT/TW góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống tội phạm, tạo khí thế mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân lên án, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm.

3. Trên cơ sở kết quả tổng kết, nghiên cứu, tham mưu đề xuất Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị mới chỉ đạo các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp chiến lược, toàn diện nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác phòng, chống tội phạm trong kỷ nguyên mới của đất nước.

4. Việc tổng kết được tiến hành từ cơ sở, đảm bảo nghiêm túc, thực chất, tiết kiệm, đúng tiến độ thời gian; đề ra các nhiệm vụ giải pháp thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm; tranh thủ ý kiến các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học trong các lĩnh vực có liên quan.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nội dung tổng kết

Kiểm điểm, đánh giá toàn diện 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, tập trung vào những nội dung sau:

(1) Kết quả tổ chức quán triệt, cách thức duy trì sự lãnh đạo thường xuyên ở các cấp ủy đảng; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện của cấp ủy cấp trên

với cấp dưới và cấp ủy cơ sở đối với từng đảng viên,...

(2) Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện các mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ đã nêu trong Chỉ thị số 48-CT/TW; Quyết định số 282/2011/QĐ-TTg, ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW; Kết luận số 13-KL/TW theo chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy cơ quan, đơn vị, địa phương.

(3) Chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, đánh giá nguyên nhân khách quan, chủ quan; rút ra các bài học kinh nghiệm trong 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW.

(4) Dự báo tình hình và kiến nghị, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tiếp theo, nhất là trong bối cảnh kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

(có Đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch, số liệu báo cáo tổng kết tính từ ngày 15/12/2010 đến ngày 14/6/2025).

2. Phương pháp tổng kết

(1) Các Ban đảng, đảng ủy, thành ủy, huyện ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổng kết ở cơ quan, đơn vị, địa phương với nội dung hướng dẫn, tiến độ cụ thể, trong đó tổ chức tổng kết ở tất cả các cấp ủy đảng từ cấp xã và tương đương trở lên (không tổ chức Hội nghị tổng kết ở cấp xã, cấp huyện và tương đương).

(2) Quá trình tổng kết, tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng về những kết quả đạt được; những cách làm hay, sáng tạo, những mô hình, điển hình tiên tiến, thành tích, chiến công xuất sắc trong 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống tội phạm; tạo khí thế mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân lên án, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm.

(3) Các Ban đảng, đảng ủy, thành ủy, huyện ủy trực thuộc Tỉnh ủy gửi Báo cáo tổng kết đến Đảng ủy Công an tỉnh để tổng hợp, xây dựng báo cáo gửi Đảng ủy Công an Trung ương.

3. Tiến độ thực hiện

(1) Quý I/2025

- Ban hành kế hoạch, đề cương báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW *(hoàn thành trong tháng 3/2025)*.

- Các cấp ủy đảng cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành xây dựng kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW *(kế hoạch tổng kết của các ban đảng, đảng ủy, thành ủy, huyện ủy trực thuộc Tỉnh ủy gửi về Đảng ủy Công an tỉnh (qua Văn phòng Đảng ủy Công an tỉnh) trước ngày 04/4/2025)*.

(2) Quý II/2025

Các ban đảng, đảng ủy, thành ủy, huyện ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức tổng kết và gửi Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW đến Đảng ủy Công an tỉnh, cụ thể:

- Đối với cấp xã: Hoàn thiện báo cáo tổng kết và gửi cấp huyện *trước ngày*

30/4/2025;

- Các ban đảng, đảng ủy, thành ủy, huyện ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Hoàn thiện báo cáo tổng kết và gửi Đảng ủy Công an tỉnh **trước ngày 30/5/2025;**

- Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp Ban Nội chính Tỉnh ủy căn cứ tình hình thực tế tham mưu tổ chức Hội nghị hoặc các hình thức tổng kết phù hợp, hoàn thành **trước ngày 30/6/2025.**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban đảng, đảng ủy, thành ủy, huyện ủy trực thuộc Tỉnh ủy ban hành kế hoạch và tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ở địa phương.

2. Kinh phí phục vụ tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW bố trí chi trong kinh phí của các cấp ủy cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Đề nghị các ban đảng, đảng ủy, thành ủy, huyện ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Kế hoạch này tiến hành tổ chức tổng kết, bảo đảm đúng nội dung và tiến độ đề ra; gửi báo cáo tổng kết đến Đảng ủy Công an tỉnh (qua Văn phòng Đảng ủy Công an tỉnh - PV01) để tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW gửi Đảng ủy Công an Trung ương theo đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Công an Trung ương (báo cáo),
- Các ban đảng, đảng ủy, thành ủy
- huyện ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, NC1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Phạm Thị Phúc



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW
(Kèm theo Kế hoạch số ~~157~~ KH/TU, ngày ~~28~~ tháng 3 năm 2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 48-CT/TW

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm tình hình chính trị - xã hội tại địa phương có liên quan; tình hình tội phạm từ khi triển khai Chỉ thị số 48-CT/TW đến nay.

1. Tình hình chung: Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề có liên quan tại địa phương có ảnh hưởng, tác động đến công tác phòng, chống tội phạm

2. Tình hình tội phạm: Đặc điểm, diễn biến tình hình tội phạm tại địa phương (Số liệu thống kê có phân tích, đánh giá trong 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW (từ ngày 15/12/2010 đến ngày 14/6/2025). Phân tích, đánh giá số liệu từng giai đoạn 5 năm (Giai đoạn 1: 2011 - 2015. Giai đoạn 2: 2016 - 2020. Giai đoạn 3: 2021 - 2025) đối với tổng số tội phạm và phân tích, đánh giá đối với từng loại tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm xâm phạm trật tự xã hội; tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; tội phạm về ma túy; tội phạm mua bán người; tội phạm sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng để hoạt động phạm tội,...; trong đó so sánh tăng/giảm Giai đoạn 2 đối với Giai đoạn 1.

Khái quát những vấn đề nổi lên về tình hình tội phạm trong các giai đoạn nêu trên; nguyên nhân của tình hình tội phạm (có số liệu về số vụ phạm tội do mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; số vụ phạm tội có tổ chức, do băng nhóm gây án; tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm xuyên quốc gia; tội phạm trên không gian mạng); sự dịch chuyển của tội phạm từ truyền thống sang sử dụng công nghệ cao để phạm tội.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 48-CT/TW

Kiểm điểm, đánh giá vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW

1. Công tác tổ chức quán triệt, xây dựng ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch để chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, trọng tâm là: Quyết định số 282/QĐ-TTg, ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW; Quyết định số 1217/QĐ-TTg, ngày 06/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 623/QĐ-TTg, ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030, các Kết luận số 05-KL/TW, ngày 15/7/2016, Kết luận 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW; Quyết định số 199/QĐ-TTg, ngày

14/02/2017 phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 05-KL/TW, Quyết định số 1944/QĐ-TTg, ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW,...

2. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của cấp ủy cấp trên với cấp dưới và cấp ủy cơ sở đối với từng đảng viên.

3. Đánh giá vai trò, trách nhiệm của đảng viên và các cấp ủy, tổ chức đảng, các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW.

4. Tình hình và kết quả xử lý đối với các trường hợp đảng viên vi phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm, có người thân (là vợ, chồng, con, bố đẻ, mẹ đẻ, bố vợ/chồng, mẹ vợ/chồng) bị xử lý hình sự, nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy; đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương để tình hình tội phạm phức tạp kéo dài mà không có các biện pháp giải quyết kịp thời (có số liệu thống kê về cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức bị xử lý hình sự và số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật do liên đới vì để người thân trong gia đình bị xử lý hình sự, các mức kỷ luật đã áp dụng).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÊU TRONG CHỈ THỊ

Căn cứ nội dung Chỉ thị số 48-CT/TW và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cấp ủy đảng kiểm điểm, đánh giá công tác chỉ đạo và kết quả đạt được trên các mặt công tác, trong đó tập trung đánh giá sâu những nội dung sau:

1. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống tội phạm

- Nhận thức, vai trò, trách nhiệm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tội phạm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, nhất là người đứng đầu.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh.

- Vai trò tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm “*nêu gương*” của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong phòng, chống tội phạm.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật và nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phòng, chống tội phạm

- Kết quả công tác nắm, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp các chủ trương, chính sách, giải pháp trước mắt và lâu dài, bảo đảm an ninh con người, an ninh, trật tự phù hợp thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm.

- Kết quả cải cách tư pháp gắn với cải cách hành chính. Kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo thẩm quyền và đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, hệ thống chính sách, pháp luật về phòng, chống tội phạm; xây dựng, ban hành và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm theo chức năng.

- Kết quả rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính

sách phát triển kinh tế - xã hội nhằm bảo đảm chặt chẽ, không để tội phạm lợi dụng hoạt động.

- Kết quả công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ và ứng dụng thành tựu tiên tiến về khoa học, công nghệ trong công tác phòng, chống tội phạm.

3. Công tác phòng ngừa tội phạm (*thống kê số liệu trong các mốc thời gian, giai đoạn có so sánh tăng/giảm như nêu tại điểm 4 mục này*).

- Các biện pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức, cảnh báo toàn xã hội. Vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng.

- Kết quả phát hiện và giải quyết các xung đột xã hội, hài hòa các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Giám sát và thực hiện các kiến nghị, khiếu nại của nhân dân ở cơ sở. Công tác quản lý những đối tượng có nguy cơ phạm tội, vi phạm pháp luật ngay tại địa bàn cơ sở.

- Xây dựng, triển khai các giải pháp và đầu tư nguồn lực cho công tác quản lý, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người được đặc xá, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, tái hòa nhập cộng đồng.

- Những mô hình, điển hình tiên tiến trong 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW. Những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong phòng ngừa tội phạm được biểu dương, nhân rộng.

- Công tác động viên, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

- Công tác phê phán, chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm minh những hành vi tiêu cực, tham nhũng, vô trách nhiệm trong phòng, chống tội phạm và bao che, dung túng, tiếp tay cho tội phạm và vi phạm pháp luật.

4. Công tác đấu tranh, xử lý tội phạm: Thống kê, phân tích số liệu trong 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW (*từ ngày 15/12/2010 đến ngày 14/6/2025*). Thống kê, phân tích số liệu 3 giai đoạn 5 năm trong 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW (**Giai đoạn 1** từ ngày 15/12/2010 đến 14/12/2015. **Giai đoạn 2** từ ngày 15/12/2015 đến 14/12/2020. **Giai đoạn 3** từ ngày 15/12/2020 đến 14/6/2025); trong đó, đánh giá tăng/giảm khi so sánh số liệu **Giai đoạn 2** đối với **Giai đoạn 1**.

- Kết quả đấu tranh tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia
- Kết quả đấu tranh tội phạm xâm phạm trật tự xã hội
- Kết quả đấu tranh tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu
- Kết quả đấu tranh tội phạm công nghệ cao
- Kết quả đấu tranh tội phạm ma túy
- Kết quả đấu tranh tội phạm môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm
- Kết quả đấu tranh tội phạm mua bán người
- Kết quả công tác truy tố và xét xử các vụ án của cơ quan Kiểm sát và Tòa án
- Công tác bắt, thanh loại, vận động đầu thú các đối tượng truy nã.

5. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn xã hội; quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh

có điều kiện về an ninh, trật tự,... không để tội phạm lợi dụng hoạt động. Số lượng, loại văn bản được xây dựng, triển khai thực hiện.

6. Tăng cường nguồn lực cho công tác phòng, chống tội phạm (thống kê số liệu trong các mốc thời gian, giai đoạn có so sánh tăng/giảm như nêu tại điểm 4 nêu trên)

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực của các cơ quan phòng, chống tội phạm; xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức, biên chế, lực lượng phòng, chống tội phạm, đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Tăng cường năng lực các cơ sở đào tạo cán bộ phòng, chống tội phạm thuộc các bộ, ngành chuyên môn.

- Kết quả xây dựng và triển khai cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật.

- Kết quả hoàn thiện, thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự và phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù; đầu tư kinh phí, trang phương tiện kỹ thuật cho công tác phòng, chống tội phạm của cơ quan, đơn vị.

7. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm

- Tăng cường hợp tác song phương, đa phương, chia sẻ thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế, đặc biệt là với các nước có chung đường biên giới, các nước có đông người Việt Nam sinh sống, làm việc, học tập, các nước trong khu vực, về phòng, chống tội phạm. Công tác đàm phán, ký kết, triển khai thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm.

- Công tác phối hợp chia sẻ thông tin tội phạm với các nước, các tổ chức quốc tế; phối hợp điều tra, triệt phá các đường dây tội phạm xuyên quốc gia, truy bắt các đối tượng truy nã đang lẩn trốn,... để chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa các loại tội phạm; kết quả công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

8. Công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân và vai trò nòng cốt của Công an địa phương trong công tác phòng, chống tội phạm

IV, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân khách quan, chủ quan

2.2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân khách quan, chủ quan

3. Một số bài học kinh nghiệm

PHẦN THỨ HAI

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN CHỈ ĐẠO TRONG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

- Những vấn đề thách thức đặt ra đối với công tác phòng, chống tội phạm trong kỷ nguyên mới của đất nước và dự báo tình hình tội phạm trong thời gian tới, kỷ nguyên mới của đất nước.

- Một số nhiệm vụ trọng tâm, đột phá cần chỉ đạo trong thời gian tới,

- Một số giải pháp trọng tâm, đột phá cần chỉ đạo, thực hiện trong thời gian tới.

PHẦN THỨ BA

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT NÂNG CAO HƠN NỮA HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

Kiến nghị, đề xuất mang tính đột phá đối với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, các ban đảng, đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, chính quyền địa phương về phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm trong kỷ nguyên mới của đất nước.